

Số: 02/2014/NQ-HĐND

Vị Thanh, ngày 08 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án về nâng cao chất lượng hoạt động của
Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2014 - 2016
và định hướng đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Quyết định số 136/2011/QĐ-LMHTXVN ngày 25 tháng 02 năm 2011 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc ban hành Quy định tiêu chí hợp tác xã điển hình tiên tiến và hồ sơ thủ tục xét công nhận danh hiệu hợp tác xã (HTX) điển hình tiên tiến;

Xét Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thông qua Đề án về nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2014 - 2016 và định hướng đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và phát biểu giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất thông qua nội dung Đề án về nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hậu

Giang giai đoạn 2014 - 2016 và định hướng đến năm 2020, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát: Xây dựng và nâng cao chất lượng HTX làm cơ sở cho việc tổ chức lại sản xuất; Liên kết các cá nhân, hộ gia đình doanh nghiệp theo nguyên tắc tự nguyện nhằm mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất để HTX thật sự là nơi giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các thành viên. Trên cơ sở nâng cao chất lượng, chọn một số HTX xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến để nhân ra diện rộng.

b) Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2014 - 2016 và định hướng đến năm 2020:

- Đối với HTX nông nghiệp hàng năm thu hút thành viên tham gia HTX tăng từ 20% tổng số thành viên hiện có. Phần đầu đến năm 2016 có khoảng hơn 2,5% hộ nông nghiệp tham gia HTX, tăng gần 02 lần so với năm 2013 (chiếm 1,3%). Năm 2020 có trên 7,5% hộ nông nghiệp tham gia thành viên.

- Nâng tỷ lệ HTX khá, giỏi đạt từ 70% trở lên; giảm tỷ lệ HTX yếu kém xuống dưới 10%. Năm 2020 tỷ lệ đạt khá, giỏi trên 80% tổng số HTX hiện có.

- Mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng ít nhất 01 mô hình HTX điển hình tiên tiến để nhân rộng ra địa bàn toàn tỉnh. Đến năm 2020 phải có từ 05 mô hình trở lên. Các HTX trong xã nông thôn mới đều thực hiện hoạt động dịch vụ có hiệu quả.

- Năm 2016 có trên 90% cán bộ HTX qua đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể, kỹ năng quản lý, điều hành HTX. Phần đầu nâng số tỷ lệ cán bộ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ có trình độ từ trung cấp trở lên chiếm 30%. Đến năm 2020 phải đạt từ 95% trở lên.

- Đến năm 2016 xây dựng nhãn hiệu tập thể cho 02 HTX. Năm 2020 đa số các HTX nằm trong vùng chuyên canh cây con có tiềm năng, lợi thế của tỉnh được xây dựng nhãn hiệu tập thể.

- Khoảng 10 - 15% diện tích cây ăn trái, rau màu của hộ thành viên trong HTX nông nghiệp được sản xuất theo quy trình VietGAP. Năm 2020 đạt trên 30% diện tích.

- Năm 2016 có trên 15% số HTX nông nghiệp có xây dựng trụ sở làm việc. Đến năm 2020 phải đạt từ 25% trở lên.

- Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh hàng năm giải ngân vốn đạt từ 95% trở lên.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

a) Nhiệm vụ: Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX, đặc biệt quan tâm đến HTX nông nghiệp. HTX được tổ chức và hoạt động theo hướng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tổng hợp; mở rộng quy mô hoạt động nhằm thu hút nhiều thành viên tham gia HTX; có cơ chế thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi thiết thực cho HTX.

Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm đột phá đến năm 2016 là: “Nâng cao chất lượng hoạt động của HTX hiện có, gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành cán bộ quản lý và vốn hoạt động, cơ sở vật chất cho HTX”.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tăng cường nâng cao nhận thức của người dân về vai trò vị trí và sự cần thiết để nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2014 – 2016 và định hướng đến năm 2020, vai trò lãnh đạo của các Cấp ủy đảng, chỉ đạo của chính quyền và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản có liên quan.

- Về công tác tổ chức: Kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể các cấp và địa phương phải bố trí chuyên viên phụ trách về kinh tế tập thể cấp huyện và cán bộ phụ trách cấp xã.

- Về cơ chế, chính sách:

+ Hỗ trợ kinh phí đào tạo chính quy, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong HTX.

+ Hỗ trợ cho các HTX có năng lực kinh phí để tham gia các hội chợ; kinh phí để xây dựng nhãn hiệu tập thể; in tờ rơi giới thiệu và quảng bá sản phẩm.

+ Hỗ trợ một phần kinh phí theo quy định đối với HTX có đăng ký dự án nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ HTX thực hiện các dự án áp dụng quy trình sản xuất đạt theo tiêu chuẩn VietGAP.

+ HTX có dự án đầu tư mới, mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh; hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là các HTX nằm trong xã điểm xây dựng xã nông thôn mới được ưu đãi về lãi suất và bảo lãnh tín dụng từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh; Ưu tiên vay vốn từ các Chi nhánh Ngân hàng và tổ chức tín dụng theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ bổ sung thêm vốn cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh, đến năm 2016 tăng lên 10.000 triệu đồng. Những năm tiếp theo, tùy vào nhu cầu vốn vay của HTX và khả năng ngân sách của tỉnh mà hàng năm cân đối bổ sung thêm vốn cho Quỹ.

- Các chính sách hỗ trợ, ưu đãi riêng đối với HTX nông nghiệp:

+ HTX được đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc cho 07 HTX được chọn xây dựng mô hình điển hình tiên tiến; 25 máy bơm cho các HTX phục vụ chống ngập úng trên diện tích đất cây ăn trái có tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

+ Hỗ trợ, ưu đãi về đất để phục vụ hoạt động của HTX: Thực hiện theo chính sách chung về giao đất, cho thuê đất theo quy định hiện hành; Giao đất cho 07 HTX để xây dựng trụ sở làm việc, vị trí đất được giao thuộc khuôn viên Nhà Thông tin áp, khu vực hoặc Trung tâm Văn hóa xã.

- Các chính sách theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

- Gắn kết với Đề án Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2014 - 2016 và định hướng đến năm 2020 (Đề án 1000): Đối với các HTX nằm trong khu vực triển khai thực hiện Đề án 1000, HTX vận động thành viên tham gia; xây dựng lại phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cho phù hợp.

- Tập trung đầu tư xây dựng 07 mô hình HTX điển hình tiên tiến. Đặc biệt quan tâm các HTX nằm trong xã điểm của tỉnh chọn xây dựng xã nông thôn mới (*đính kèm phụ lục 1*).

3. Nguồn kinh phí thực hiện (*đính kèm phụ lục 2*):

Tổng kinh phí thực hiện Đề án là 19.654 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí lồng ghép là 6.904 triệu đồng (chương trình mục tiêu Quốc gia, kinh phí đào tạo; kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; kinh phí xúc tiến thương mại,...) để hỗ trợ thực hiện các nội dung có liên quan.

+ Nguồn ngân sách địa phương cân đối, bố trí (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và lồng ghép các chương trình theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa) và các nguồn hợp pháp khác là 9.310 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của HTX là 3.440 triệu đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án về nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2014 - 2016 và định hướng đến năm 2020 theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa VIII, kỳ họp thứ tám thông qua và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Dinh Văn Chung

Phụ lục I
DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
ĐƯỢC XÉT CHỌN GIAO ĐẤT XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC
(Đính kèm theo Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 08/7/2014 của HĐND
tỉnh về nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hậu
Giang giai đoạn 2014 - 2016 và định hướng đến năm 2020)

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
	THÀNH PHỐ VỊ THANH		
01	HTX Tân Thuận	Xã Vị Tân	
	HUYỆN VỊ THỦY		
02	HTX Vị Thanh	Xã Vị Thanh	
	HUYỆN LONG MỸ		
03	HTX thương mại - dịch vụ nông nghiệp Cá Rô Đồng	Xã Vĩnh Viễn	
	HUYỆN PHỤNG HIỆP		
04	HTX nông nghiệp 26/3	Xã Thanh Hòa	
	THỊ XÃ NGÃ BẢY		
05	HTX nuôi thủy sản Đại Thắng	Xã Đại Thành	
	HUYỆN CHÂU THÀNH		
06	HTX nông nghiệp Thạnh Lợi	Xã Đông Thạnh	
	HUYỆN CHÂU THÀNH A		
07	HTX nông nghiệp Phước Trung	Xã Trường Long Tây	

c)	Đào tạo nghề phi nông nghiệp cho thành viên và người lao động trong HTX	1,200	400	400	400	400	1,200		Sở LD, TB & XH	Chương trình MTQG về đào tạo nghề nông thôn
d)	Đào tạo nghề nông nghiệp cho thành viên và người lao động trong HTX	1,200	400	400	400	400	1,200		Sở NN & PTNT	Chương trình MTQG về đào tạo nghề nông thôn
2.	Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cảnh đồng mẫu lớn	4,680	1,480	2,128	1,072	-	2,640	2,040		
a)	Hỗ trợ chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ bảo vệ thực vật chung cho các thành viên	3,480	1,080	1,728	672		1,740	1,740	Sở NN & PTNT	NS huyện cân đối, bố trí thực hiện QĐ số 62/2013/QĐ-TTg
b)	Tổ chức tập huấn cho cán bộ HTX, LHHTX về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất	600	200	200	200		300	300	Sở NN & PTNT	NS tỉnh cân đối, bố trí thực hiện QĐ số 62/2013/QĐ-TTg
c)	Tổ chức tập huấn cho thành viên HTX sản xuất theo hợp đồng	600	200	200	200		600		Sở NN & PTNT	NS tỉnh cân đối, bố trí thực hiện QĐ số 62/2013/QĐ-TTg

3.	Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	770	280	280	210	750	20	-		
a)	Hỗ trợ HTX đăng ký nhãn hiệu hàng hoá hoặc nhãn hiệu tập thể	100	50	50		100			Sở Khoa học và Công nghệ	NS địa phương
b)	Hỗ trợ HTX tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh	300	100	100	100	300			Liên minh Hợp tác xã	NS địa phương
c)	Hỗ trợ cho HTX khảo sát tìm kiếm thị trường...	300	100	100	100	300			Sở Công Thương	NS địa phương
d)	Tờ rơi giới thiệu sản phẩm của các HTX (In 10.000 tờ khổ A4, gấp 3, in offset, 04 màu 02 mặt)	50	20	20	10	50			Liên minh Hợp tác xã	NS địa phương
d)	Hỗ trợ cho Liên minh Hợp tác xã xây dựng Trang thông tin điện tử về HTX.	20	10	10			20		Liên minh Hợp tác xã (thiết kế, thành lập)	NS tỉnh
4.	Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới	1,000	250	500	250	1,000	-	-		
	Hỗ trợ thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất.	1,000	250	500	250	1,000			Sở Khoa học và Công nghệ	Kinh phí sự nghiệp KH&CN
5.	Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã	5,000	2,500	2,500	-	-	5,000	-		

Hỗ trợ cho HTX vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh dịch vụ (mức cho vay tới đa 500 triệu/HTX)	5,000	2,500	2,500		5,000	Quy Hỗ trợ phát triển hợp tác xã	NS tính cần đối, bổ trí
6. Chính sách hỗ trợ HTX đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất							
Hỗ trợ các HTX đầu tư máy bơm nước phục vụ sản xuất của HTX trong vùng cây ăn trái (hỗ trợ 25 máy bơm)	250	150	100		250	Liên minh Hợp tác xã	NS huyện, lòng ghép các nguồn kinh phí theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP, các nguồn kinh phí khác
a)							
b)	Chi phí hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở (cho 07 HTX)	2,800	400	1,200	1,200	1,400	NS các huyện, thị xã, thành phố